

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

- Tên dự toán: Mua sắm hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động thường xuyên năm 2025-2027 của Bệnh viện Lão khoa Trung ương.
- Nguồn vốn: Nguồn thu hoạt động sự nghiệp và sản xuất kinh doanh dịch vụ.
- Tên gói thầu: Cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp năm 2025-2027
- Bên mời thầu: Bệnh viện Lão Khoa Trung ương.
- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Lão Khoa Trung ương – Số 1A phố Phương Mai, phường Kim Liên, Hà Nội.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

2. Mục tiêu công việc:

2.1. Mục tiêu chung:

a. Nhà thầu phải tuân thủ các quy định chung về vệ sinh môi trường bề mặt theo đúng hướng dẫn tại Quyết định 3916/2017/QĐ-BYT ngày 28/08/2017 của Bộ Y tế và quy trình vệ sinh bề mặt của bệnh viện, cụ thể:

- Khu vực yêu cầu vô khuẩn cao: Khu vực chăm sóc, điều trị trực tiếp người bệnh trong tình trạng nặng hoặc rối loạn đáp ứng miễn dịch, bề mặt khu phẫu thuật, buồng can thiệp, ... Các bề mặt tại khu vực này làm sạch bằng hóa chất làm sạch và khử khuẩn mức độ trung bình/thấp.
- Khu vực có nguy cơ ô nhiễm cao: khu vực có bề mặt bị phơi nhiễm với lượng máu lớn hoặc các dịch cơ thể khác (cấp cứu đột quy, hồi sức tích cực, ...) hoặc khu vực tiếp nhận, cách lý người mắc các bệnh truyền nhiễm có khả năng gây dịch. Các bề mặt tại khu vực này làm sạch bằng hóa chất làm sạch và khử khuẩn mức độ trung bình/thấp.
- Khu vực có nguy cơ ô nhiễm trung bình: ngoại trừ buồng bệnh, nhà vệ sinh, nơi lưu trữ chất thải ô nhiễm thuộc khu vực có nguy cơ ô nhiễm cao thì tất cả các buồng bệnh, phòng thủ thuật, nhà vệ sinh, nơi lưu trữ đồ bẩn của các đơn vị còn lại trong bệnh viện thuộc khu vực có nguy cơ ô nhiễm trung bình. Các bề mặt tại khu vực này làm sạch bằng hóa chất làm sạch và tẩy rửa.
- Khu vực có nguy cơ ô nhiễm thấp: bề mặt và/hoặc thiết bị không phơi nhiễm với máu/dịch cơ thể (khu hành chính, phòng nhân viên, phòng họp ...). Các bề mặt tại khu vực này làm sạch bằng hóa chất làm sạch và tẩy rửa.

b. Nhà thầu phải có các quy trình cụ thể đối với từng vị trí cơ bản sau:

- Quy trình kỹ thuật vệ sinh bề mặt, sàn nhà, tường, hành lang, cầu thang dưới 2m.
- Quy trình kỹ thuật vệ sinh trần, tường, cửa, cầu thang, ... thiết bị cao trên 2m, dưới 4m
- Quy trình kỹ thuật làm sạch, khử khuẩn bề mặt giường, tủ, bàn ghế ...
- Quy trình kỹ thuật vệ sinh bề mặt có dính máu và dịch cơ thể số lượng ít.
- Quy trình kỹ thuật vệ sinh bề mặt có dính máu và dịch cơ thể số lượng lớn.
- Quy trình vệ sinh phòng mổ sau mỗi ca mổ, sau ngày làm việc, đầu ca làm việc đầu tiên trong ngày.
- Quy trình kỹ thuật vệ sinh bề mặt khu cách ly.
- Quy trình kỹ thuật vệ sinh lavabo rửa tay, phòng tắm.
- Quy trình kỹ thuật vệ sinh nhà vệ sinh, bồn cầu
- Quy trình kỹ thuật vệ sinh kính, khung cửa
- Quy trình thu gom và vận chuyển chất thải tại các khoa/phòng và xuống nhà rác chung của bệnh viện

c. Nhà thầu phải tuân thủ và thực hiện đầy đủ các quy trình, quy định hiện hành của Việt Nam cũng như phù hợp với điều kiện riêng của gói thầu.

d. Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chất ổn định, an toàn của tất cả các hoạt động liên quan đến nhân sự, máy móc, thiết bị, hóa chất trong thời gian thực hiện hợp đồng và các nội dung sau:

- Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có bất kỳ tổn thất hay hư hỏng nào đối với con người, tài sản chung, nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị thì Nhà thầu phải có mặt kịp thời để sửa chữa, bồi thường. Mọi chi phí do Nhà thầu chịu.
- Nếu Chủ Đầu tư nhận thấy những nhân sự thực hiện hợp đồng của Nhà thầu có hành vi sai phạm hoặc không đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ, Chủ Đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu khắc phục hoặc thay thế. Thời gian thay thế nhân sự trong vòng 48h sau khi nhận được yêu cầu của Chủ Đầu tư.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

| STT | Chất lượng đầu ra của dịch vụ làm sạch |
|-----|---|
| 1 | Hệ thống cửa: <ul style="list-style-type: none">- Cửa ra vào: tay nắm sạch, cửa không có vết tay, khe gờ cửa không có bụi. |

| STT | Chất lượng đầu ra của dịch vụ làm sạch |
|-----|---|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Cửa gỗ: khe, gờ cửa không bụi, không có vết bẩn bám. - Cửa sổ, chớp: các viền gờ, các khe cửa, song cửa không bụi, kính không có vết. - Cửa kính khung nhôm (sắt): kính không có vết, không có vết nước tại gờ cửa, khung nhôm không bụi, sáng đều, không có vết lau. - Cửa lưới: không bụi bám, không côn trùng mắc trên các lưới. - Cửa kính: kính sạch, sáng, không vết nước đọng trên kính và tại khe cửa, không sợi bông khăn lau, không vết tay. <p>Tường, trần và các vách ngăn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các vách ngăn: <p>+ Vách ngăn thảm (văn phòng): các gờ không bụi, thảm không có vết bút bi và các vết bẩn nặng</p> <p>+ Vách ngăn (gỗ, nhôm, kính): các gờ, khe không bụi, không có vết bẩn nặng bám trên bề mặt, khô, kính không có vết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tường, gờ tường, chân tường, trần: không mạng nhện, không bụi bám, không có vết cây lau nơi chân tường, góc tường không rác nổi hay bột đất đọng; các bảng, biển, bình cứu hỏa, bảng điện... trên tường: không bụi, không vết bẩn lâu ngày. <p>+ Tường ốp gạch: không bụi, không vết bẩn bám.</p> <p>+ Tường vôi, sơn: không còn rêu mốc, không vết bẩn bám.</p> <p>+ Trần vôi, sơn: không mạng nhện, côn trùng tụ tập, rêu bám.</p> <p>+ Trần nhựa: không mạng nhện, không bụi, không có những đám côn trùng tụ.</p> <p>Mặt sàn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mặt sàn sạch đều, không bụi, không vết chân, không vết lau, không vết bẩn nơi các góc khuất, dưới bình cứu hỏa hay các đồ đạc có thể nhắc lên để vệ sinh. - Sàn ceramic: mạch gạch sạch, khô ráo, không có vết bẩn bám nặng, không có vết bã kẹo cao su, không để lại mùi tanh. - Sàn đá gỗ: mặt sàn sáng đều, khô, không vết lau, không vết bẩn bám lâu ngày. |

| STT | Chất lượng đầu ra của dịch vụ làm sạch |
|-----|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Sàn gạch: mạch gạch sạch, sàn sáng đều, khô ráo, không vết bẩn, rêu bám. - Sàn xi măng: không rác nổi, bề mặt sạch đều không có bột đất đọng lại thành vệt. - Sàn trải thảm: mặt thảm sạch đều, không rác nổi, không vết bẩn loang, không bã kẹo cao su. - Sàn khu vệ sinh: mạch gạch sạch, khô ráo, không có vết bẩn bám, hệ thống thoát nước sàn không bị tắc nơi nắp chắn. <p>Trang thiết bị vệ sinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống bồn cầu, bồn tiểu: bên ngoài sạch, khô, không có vết bẩn bám; bên trong: không có rác đọng, cặn bám, không có mùi hôi. - Gương: sáng, không có sợi bông khăn lau, không có vết nước đọng. - Gương không bụi. - Bồn rửa tay: sạch, sáng, không cặn bám, không có tóc ... kẹt trong giỏ lọc nước, vòi nước sáng, không có vết nước. - Ngăn giấy vệ sinh: phía ngoài ngăn giấy không bụi, không vết bẩn. - Ô vệ sinh: sàn, tường vách ngăn sạch, không có mùi hôi. - Bàn đá: không bụi, khô ráo, không vết lau. <p>Đồ đạc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bàn: mặt bàn và xung quanh sạch, không bụi, không có rác nổi và bụi dưới gầm bàn. - Tủ lạnh, tủ cá nhân, tủ tài liệu: phía ngoài không có bụi, không có vết bẩn bám. - Giường bệnh, các đồ inox: khung inox sáng đều, không bụi, không vết lau, không vết tay. - Đèn, quạt cây, quạt thông gió, quạt trần: sạch, không có bụi bám ở cánh quạt và xung quanh. - Điều hòa: xung quanh không bụi bám. - Ghế: <p>+ Ghế da: không bụi bám xung quanh</p> <p>+ Ghế ni: không vết bẩn bám, không có mùi hôi, thành ghế và chân ghế không bụi, không có vết bẩn bám.</p> |

| STT | Chất lượng đầu ra của dịch vụ làm sạch |
|-----|---|
| | <p>Thiết bị văn phòng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy vi tính: xung quanh màn hình, CPU không bụi, không có vết bẩn bám, bàn phím sạch khe chữ không còn bụi bám. - Máy in, máy fax, máy photo: phía ngoài sạch, không bụi. <p>Các yêu cầu về thu gom chất thải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thùng rác: phải có nắp đậy, phía trong không có rác lưu, không bốc mùi hôi, để vị trí phù hợp, phía ngoài sạch, phía dưới thùng không có đất bẩn, nước đọng, phải vệ sinh định kỳ. Với khu vực lâm sàn và xét nghiệm phải phân loại đúng túi nilon đựng chất thải y tế và chất thải sinh hoạt. - Chất thải được thu gom và vận chuyển bằng xe vận chuyên dụng, không được vận chuyển chất thải bằng xách tay.... - Các phương tiện vận chuyển phải được cọ rửa ngay sau khi vận chuyển chất thải. - Tránh vận chuyển chất thải qua khu vực đông người. - Khi thu gom, vận chuyển chất thải phải chú ý không để chất thải rơi vãi, tập trung gọn gàng, đúng nơi quy định. Không để chất thải dạng lỏng chảy trên đường vận chuyển, nếu có phải xử lý lau bằng hóa chất khử khuẩn ngay. <p>Khu thang bộ/thoát hiểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sạch không rác nổi, không bụi, tay vịn sạch, vách tường trong thang không bẩn: đèn thoát hiểm không bụi, các đường gờ gạch, mi tường không có bụi bám nhiều... <p>Khu thang máy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cửa ngoài thang sạch đều, không bụi, không vết vân tay; vách sàn trong thang máy không bụi bẩn, sàn không có bã kẹo cao su, bảng phím bấm sạch. <p>Khu vực ngoại cảnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quét toàn bộ khuôn viên, lối đi xung quanh từng tòa nhà không rác nổi và cành lá cây. - Khơi thông cống rãnh trong khuôn viên bệnh viện, cống rãnh không có rác, không có bùn. |

| STT | Chất lượng đầu ra của dịch vụ làm sạch |
|-----|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Thu gom, làm sạch rác các selo, máng, mái trên nóc các tòa nhà tránh tình trạng ngập úng. - Vệ sinh bồn cây cảnh, không có rác nổi trong bồn cây cảnh - Chăm sóc, cắt tỉa, tưới nước, xới gốc, bón phân bồn, chậu cây trong bệnh viện. Đảo đổi vị trí chậu cây khi có yêu cầu của bệnh viện - Làm sạch thùng rác công cộng, thùng rác không bẩn và luôn luôn có túi nilon đựng rác - Thu gom và vận chuyển rác thải đến quy định, không để rác thải đầy roi vãi trên đường, thùng, xe thu gom không bị thùng chảy nước |

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

3.1. Yêu cầu khu vực làm sạch (hạng mục dưới 4m)

a. Khu vực ngoại cảnh (DT: ~3800 m²).

| STT | Khu vực thực hiện |
|-----|--|
| 1 | <p>Khu vực ngoại cảnh, nhà rác, trạm oxy, bãi xe, các container:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quét, trục rác nổi vỉa hè. - Quét, trục rác nổi toàn bộ khuôn viên Bệnh viện. - Quét khu vực nhà để xe. - Định kỳ nạo vét, khơi thông hệ thống cống rãnh thu gom nước thải bề mặt xung quanh khuôn viên bệnh viện. - Chăm sóc, cắt tỉa, tưới nước, xới gốc, bón phân bồn, chậu cây trong bệnh viện. Vệ sinh chậu cảnh. Đảo đổi vị trí chậu cây khi có yêu cầu - Làm sạch sàn khu vực nhà nối giữa Khu vực khám bệnh và khu điều trị. - Thu gom rác thải về nơi quy định của Bệnh viện. |

b. Nhà A: 3 tầng (DT: ~900m²/tầng).

| | |
|-----|--|
| STT | <p>Khu khám bệnh và hành chính</p> <p>Tầng 1: Khoa Chẩn đoán hình ảnh bao gồm 16 phòng chức năng</p> <p>Tầng 2: Khoa Thăm dò chức năng và khoa Xét nghiệm bao gồm 15 phòng chức năng</p> <p>Tầng 3: Khu vực hành chính, phòng họp bao gồm 19 phòng</p> <p>Tầng 4: khu vực để tài liệu, nhà để máy lọc nước RO, cây xanh</p> |
|-----|--|

| | |
|---|--|
| 2 | <p>Khu vực sảnh chờ và các khu vực chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm sạch sàn sảnh, hành lang công cộng. - Làm sạch ghế chờ khu hành lang. - Làm sạch cửa kính, khung nhôm kính - Quét mạng nhện trần, tường, đèn. - Làm sạch phía ngoài hộp đựng bình chữa cháy. - Tưới cây cảnh và vệ sinh chậu cây cảnh. - Làm sạch biển báo, biển chỉ dẫn khu vực công cộng phía trong toà nhà - Thu gom rác thải về nơi quy định của bệnh viện. |
| 3 | <p>Khu vực bên trong các phòng chức năng, các phòng chuyên môn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm sạch sàn. - Quét mạng nhện trần, tường, đèn. - Làm sạch các trang thiết bị hành chính: bàn ghế, tủ tài liệu, máy tính, máy in ... - Làm sạch cửa sổ, cửa ra vào - Thu gom rác thải về nơi quy định của bệnh viện. |
| 4 | <p>Khu vực phòng họp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm sạch sàn, rửa sạch, lau khô cốc chén - Làm sạch bàn ghế, giặt là khăn phủ bàn, ghế. - Làm sạch phù hiệu, bảng biểu. - Làm sạch vách, cửa kính, cửa ra vào, quét mạng nhện tường trần. - Phối hợp kê đặt bàn ghế khi cần. |
| 5 | <p>Khu vực cầu thang bộ, thang máy</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm sạch toàn bộ mặt bậc. - Làm sạch tay vịn. - Quét mạng nhện trần, đèn gầm cầu thang. |
| 6 | <p>Khu vực thang máy</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm sạch cửa ngoài thang sạch, vách sàn trong thang máy, bảng phím bấm, màn hình, tay vịn. - Quét mạng nhện trần |
| 7 | <p>Khu vực Toilet</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm sạch, khử mùi sàn, tường, trần, đèn, các trang thiết bị vệ sinh: bồn cầu, bồn tiểu, lavabo... |

| | |
|---|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Thay giấy vệ sinh, nước rửa tay hoặc xà phòng rửa tay (Bệnh viện cung cấp). - Thay viên khử mùi tiểu nam (Nhà thầu cung cấp) - Làm sạch cửa ra vào, cửa sổ, cửa chớp. - Thay túi nylon. |
| 8 | <p>Khu vực thu gom rác (không vận chuyển và xử lý rác thải)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tất cả các rác thải được thu gọn về nơi quy định của Bệnh viện. - Làm sạch các thùng đựng rác (định kỳ). |

c. Nhà B: 7 tầng (DT: ~900m²/tầng).

| | |
|-----|--|
| STT | <p>Khu Phòng khám và điều trị nội trú (mỗi phòng bệnh có 01 nhà vệ sinh riêng) gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tầng 1: khu khám bệnh gồm 12 phòng khám, quầy thu ngân, quầy thuốc, quầy lấy máu, căng tin phục vụ ăn uống- giải khát, khu vệ sinh chung. + Tầng 2: TT Nghiên cứu trí nhớ và SSTT, phòng HC khoa Khám bệnh, phòng HC khoa TDCN, 12 phòng khám và thăm dò, 01 phòng khoa khoa XN, 01 khu vệ sinh chung. + Tầng 3: Khoa Hồi sức tích cực 19 phòng bao gồm 9 phòng bệnh, 10 phòng chức năng và 01 khu vệ sinh chung. + Tầng 4: Khoa Thần kinh và Khoa Sức khỏe tâm thần 18 phòng bao gồm 10 phòng bệnh, 08 phòng chức năng và 01 khu vệ sinh chung. + Tầng 5: Khoa Tim mạch hô hấp và Khoa Nội tiết CXK 18 phòng bao gồm 09 phòng bệnh, 09 phòng chức năng và 01 khu vệ sinh chung. + Tầng 6: Hội trường, bếp ăn nhân viên, khu vệ sinh chung + Tầng hầm: Phòng bảo vệ, khu thang máy, khu để xe máy |
| 9 | <p>Khu vực sảnh chờ và hành lang công cộng, hầm xe</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm sạch sàn hành lang công cộng. - Làm sạch cửa kính, khung nhôm kính - Quét mạng nhện trần, tường, đèn. - Làm sạch phía ngoài hộp đựng bình chữa cháy. - Tưới cây cảnh và vệ sinh chậu cây cảnh. - Làm sạch biển báo, biển chỉ dẫn khu vực công cộng phía trong toà nhà - Thu gom rác thải về nơi quy định của bệnh viện. |

| | |
|----|---|
| 10 | <p>Khu vực buồng bệnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm sạch sàn buồng bệnh. - Quét mạng nhện trần, tường, đèn. - Làm sạch các tủ đựng đồ bệnh nhân (sau khi bệnh nhân đã xuất viện). - Làm sạch cửa sổ, cửa ra vào - Làm sạch Lavabo. - Làm sạch, tẩy các điểm bám trên tường ốp gạch men. - Thu gom rác thải về nơi quy định của bệnh viện. |
| 11 | <p>Khu vực bên trong các phòng chức năng, các phòng chuyên môn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm sạch sàn. - Quét mạng nhện trần, tường, đèn. - Làm sạch phía ngoài tủ đựng tài liệu. - Làm sạch các trang thiết bị hành chính: bàn ghế, tủ tài liệu, máy tính, máy in ... - Làm sạch cửa sổ, vách kính, cửa ra vào - Thu gom rác thải về nơi quy định của bệnh viện. |
| 12 | <p>Khu vực cầu thang bộ, thang máy</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm sạch toàn bộ mặt bậc. - Làm sạch tay vịn. - Quét mạng nhện trần, đèn gầm cầu thang. |
| 13 | <p>Khu vực thang máy</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm sạch cửa ngoài thang sạch, vách sàn trong thang máy, bảng phím bấm, màn hình, tay vịn, biển hướng dẫn - Quét mạng nhện trần |
| 14 | <p>Khu vực Toilet và buồng tắm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sàn, tường, trần, đèn, các trang thiết bị vệ sinh: bồn cầu, bồn tiểu, lavabo... - Làm sạch, khử mùi. - Thay giấy vệ sinh, nước rửa tay hoặc xà phòng rửa tay (Do bệnh viện cung cấp). - Thay viên khử mùi tiểu nam. - Làm sạch cửa ra vào, cửa sổ, cửa chớp. - Thay túi nylon đựng rác. |

| | |
|----|--|
| 15 | Khu vực hội trường <ul style="list-style-type: none"> - Làm sạch sàn, rửa sạch, lau khô cốc chén - Làm sạch bàn ghế, giặt là khăn phủ bàn, ghế. - Làm sạch phù hiệu, bảng biểu. - Làm sạch vách, cửa kính, cửa ra vào, quét mạng nhện tường trần. - Phối hợp kê đặt bàn ghế khi cần. |
| 16 | Khu vực bếp ăn <ul style="list-style-type: none"> - Làm sạch hành lang phía ngoài bếp. - Làm sạch cửa sổ. - Quét mạng nhện tường trần. |
| 17 | Khu vực thu gom rác <ul style="list-style-type: none"> - Tất cả các rác thải được thu gọn về nơi quy định của Bệnh viện. - Làm sạch các thùng đựng rác (định kỳ). - Thu gọn các trang thiết bị làm sạch sau khi hoàn thành công việc. - Kiểm tra lại toàn bộ vị trí làm sạch. |

d. Nhà C: 6 tầng (DT: ~700m²/tầng).

| | |
|-----|--|
| STT | Khu phòng khám, khu điều trị nội trú (các phòng bệnh có nhà vệ sinh riêng), phục hồi chức năng, khối hành chính gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Tầng 1: Khoa Cấp cứu đột quỵ: 16 phòng bao gồm 9 phòng bệnh, 7 phòng chức năng và khu vệ sinh chung. + Tầng 2: Trung tâm khám bệnh theo yêu cầu: 18 phòng bao gồm 9 phòng khám, 9 phòng thăm dò chức năng, phòng mổ mắt và khu vệ sinh chung. + Tầng 3: Khoa Tim mạch can thiệp - ngoại: 15 phòng bao gồm 8 phòng bệnh, 1 phòng mổ, 1 phòng chụp, 5 phòng chức năng và khu vệ sinh chung + Tầng 4: Khoa Nội chung và Khoa Ung bướu: 19 phòng bao gồm 11 phòng bệnh, 8 phòng chức năng và khu vệ sinh chung + Tầng 5: Khoa phục hồi chức năng: 11 phòng bao gồm 3 phòng bệnh, 2 phòng tập, 6 phòng chức năng và 2 khu vệ sinh chung + Tầng 6 và tầng lửng: Khối hành chính gồm 13 phòng chức năng. |
| 18 | Khu vực sảnh chờ và hành lang công cộng <ul style="list-style-type: none"> - Làm sạch sàn hành lang công cộng. |

| | |
|----|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Làm sạch cửa, vách kính, khung nhôm kính - Quét mạng nhện trần, tường, đèn. - Làm sạch phía ngoài hộp đựng bình chữa cháy. - Tưới cây cảnh và vệ sinh chậu cây cảnh. - Làm sạch biển báo, biển chỉ dẫn khu vực công cộng phía trong toà nhà. - Thu gom rác thải về nơi quy định của bệnh viện. |
| 19 | <p>Khu vực buồng bệnh, phòng khám</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm sạch sàn buồng bệnh. - Quét mạng nhện, trần nhà, tường, đèn. - Làm sạch các tủ đựng đồ bệnh nhân (sau khi bệnh nhân đã xuất viện). - Làm sạch cửa sổ, cửa ra vào - Làm sạch Lavabo. - Làm sạch giường bệnh: rút giường, xung quang giường (sau khi bệnh nhân đã xuất viện). - Làm sạch, tẩy các điểm bám trên tường ốp, mạch gạch men. - Thu gom rác thải về nơi quy định của bệnh viện. |
| 20 | <p>Khu vực bên trong các phòng chức năng, các phòng chuyên môn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm sạch sàn, hút thảm. - Quét mạng nhện trần, tường, đèn. - Làm sạch phía ngoài tủ đựng tài liệu. - Làm sạch các trang thiết bị hành chính: bàn ghế, tủ tài liệu, máy tính, máy in ... - Làm sạch cửa sổ, cửa ra vào (Vị trí làm sạch có ban công – cao dưới 4m). - Thu gom rác thải về nơi quy định của bệnh viện. |
| 21 | <p>Khu vực cầu thang bộ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm sạch toàn bộ mặt bậc. - Làm sạch tay vịn. - Quét mạng nhện trần, đèn gầm cầu thang. |
| 22 | <p>Khu vực thang máy</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm sạch cửa ngoài thang sạch, vách sàn trong thang máy, bảng phím bấm, màn hình, tay vịn, biển hướng dẫn - Quét mạng nhện trần |

| | |
|----|---|
| 23 | <p>Khu vực Toilet và buồng tắm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sàn, tường, trần, đèn, các trang thiết bị vệ sinh: bàn cầu, bồn tiểu, lavabo... - Làm sạch, đẩy khô, khử mùi. - Thay giấy vệ sinh, nước rửa tay hoặc xà phòng rửa tay (Do bệnh viện cung cấp). - Thay viên khử mùi tiểu nam. - Làm sạch cửa ra vào, cửa sổ, cửa chớp. - Thay túi nylon đựng rác. |
| 24 | <p>Khu vực thu gom rác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tất cả các rác thải được thu gọn về nơi quy định của Bệnh viện. - Làm sạch các thùng đựng rác (định kỳ). - Thu gọn các trang thiết bị làm sạch sau khi hoàn thành công việc. - Kiểm tra lại toàn bộ vị trí làm sạch. |

3.2. Yêu cầu về nhân sự, thời gian làm việc

| Tên vị trí | Khu vực làm sạch | Số lượng công nhân vệ sinh |
|------------|------------------|----------------------------|
| Vị trí 1 | Ngoại cảnh | 2 |
| Vị trí 2 | Tầng 1 nhà A | 1 |
| Vị trí 3 | Tầng 1 nhà B | 1 |
| Vị trí 4 | Tầng 1 nhà C | 2 |
| Vị trí 5 | Tầng 2 nhà A | 1 |
| Vị trí 6 | Tầng 2 nhà B | |
| Vị trí 7 | Tầng 2 nhà C | 1 |
| Vị trí 8 | Tầng 3 nhà A | 1 |
| Vị trí 9 | Tầng 3 nhà B | 2 |
| Vị trí 10 | Tầng 3 nhà C | 1 |
| Vị trí 11 | Tầng 4 nhà B | 2 |

| | | |
|--|---|-----------|
| Vị trí 12 | Tầng 4 nhà C | 1 |
| Vị trí 13 | Tầng 5 nhà B | 2 |
| Vị trí 14 | Tầng 5 nhà C | 1 |
| Vị trí 15 | Tầng 6 nhà B, C + Thang máy+ giặt đồ | 1 |
| Vị trí 16 | Giám sát | 1 |
| Tổng cộng số công nhân có mặt hàng ngày | | 20 |

Thời gian làm việc

*** Công nhân:**

- Thời gian làm việc hàng tuần:
 - + Từ thứ 2 đến Chủ nhật, bao gồm cả ngày Lễ Tết
 - + Ngày Chủ Nhật và các ngày Lễ Tết công nhân chạy 50% số nhân lực.
- Thời gian làm việc hàng ngày: từ 6h00 đến 21h00
 - + Giờ hành chính 20 công nhân: sáng từ 6h00 đến 11h00
chiều từ 13h00 đến 16h00
 - + Giờ trực: trưa từ 11h00-13h00: 3 công nhân
tối 16h00-21h00: 3 công nhân
- Thời gian thu gom rác y tế: theo yêu cầu của từng khoa phòng.
- Thời gian thu gom rác sinh hoạt:
 - + Khu vực hành chính: thay 02 lần/ngày.
 - + Khu vực buồng bệnh: thay ngay khi phát hiện thấy thùng rác đầy.
- Công nhân làm vệ sinh ở khu vực nào có trách nhiệm trực và đảm bảo luôn luôn sạch ở khu vực đó.

*** Giám sát:**

- Thời gian làm việc theo công nhân. Chịu trách nhiệm toàn thời gian về chất lượng làm sạch, bố trí nhân sự, tác phong, giao tiếp ứng xử của công nhân.
- Phân công công việc các vị trí, lên lịch tổng vệ sinh định kỳ hàng tuần, hàng tháng vào thời gian phù hợp với hoạt động của Bệnh viện.

- Kiểm soát việc giao nhận, cấp phát, sử dụng đúng đủ vật tư hóa chất.

3.3. Yêu cầu về nội dung công việc

| STT | Khu vực thực hiện | Kế hoạch triển khai | | | Ghi chú |
|--|---|---------------------|-------|------------|--------------------------------|
| | | Ngày | Tuần | Định kỳ | |
| Khu vực ngoại cảnh, hầm xe | | | | | |
| 1 | Quét, trực rác nổi vỉa hè | 2 lần | | | Trực thường xuyên |
| | Quét, trực rác nổi toàn bộ khuôn viên Bệnh viện | 2 lần | | | |
| | Quét khu vực nhà để xe | 2 lần | | | |
| | Tưới cây cảnh | 2 lần | | | |
| | Đào đổi vị trí chậu cây; cắt tỉa, xới gốc, bón phân, lau lá, vệ sinh chậu cây | | | 2 lần/tuần | |
| | Làm sạch sàn khu vực nhà nối giữa Khu vực khám bệnh và khu điều trị | 2 lần | | | |
| | Thu gom rác thải về nơi quy định của Bệnh viện | 2 lần | | | |
| Khu vực sảnh chờ và hành lang công cộng | | | | | |
| 2 | Làm sạch sàn hành lang công cộng | 2 lần | | | Trực duy trì khu vực luôn sạch |
| | Làm sạch vách, cửa kính, khung nhôm kính | 1 lần | | | |
| | Quét mạng nhện trần, tường, đèn. | | 2 lần | | |
| | Làm sạch phía ngoài hộp đựng bình chữa cháy. | | | 2 lần/tuần | |
| | Tưới cây cảnh và vệ sinh chậu cây cảnh. | 1 lần | | | |
| | Đào đổi vị trí chậu cây; cắt tỉa, xới gốc, bón phân cây cảnh | | | 2 lần/tuần | |
| | Làm sạch biển báo, biển chỉ dẫn khu vực công cộng phía trong tòa nhà | | 1 lần | | |
| | Thu gom rác thải về nơi quy định của bệnh viện | 2 lần | | | |
| Khu vực các phòng chức năng và phòng chuyên môn | | | | | |
| 3 | Làm sạch sàn | 2 lần | | | |
| | Làm sạch trang thiết bị bao gồm bàn, ghế, tủ tài liệu, máy tính, máy in ... | 1 lần | | | |

| | | | | | |
|------------------------------------|---|-------|-------|-------------|---|
| | Quét mạng nhện trần, tường, đèn | | 1 lần | | |
| | Làm sạch vách kính, cửa kính | | 1 lần | | |
| Khu vực buồng bệnh | | | | | |
| 4 | Làm sạch sàn | 2 lần | | | Làm sạch phía trong tủ đựng đồ sau khi bệnh nhân đã xuất viện |
| | Làm sạch lavabo | 2 lần | | | |
| | Quét mạng nhện trần, tường, đèn | | 1 lần | | |
| | Làm sạch tủ đựng đồ của bệnh nhân | | 2 lần | | |
| | Làm sạch, tẩy các điểm bám trên khe tường, mạch gạch đá men | | 2 lần | | |
| | Làm sạch cửa sổ, cửa ra vào | | 1 lần | | |
| | Thu gom rác thải về nơi quy định của bệnh viện | 2 lần | | | |
| Khu vực thang bộ | | | | | |
| 5 | Làm sạch toàn bộ mặt bậc | 2 lần | | | Kiểm tra và duy trì |
| | Làm sạch tay vịn Inox | | 2 lần | | |
| | Quét mạng nhện trần, đèn gầm cầu thang | | 2 lần | | |
| Khu vực Toilet và phòng tắm | | | | | |
| 6 | Sàn, tường, trần, đèn, bồn cầu, bồn tiểu, lavabo | 2 lần | | | Duy trì luôn sạch, khô ráo không mùi |
| | Làm sạch, đẩy khô, khử mùi | 2 lần | | | |
| | Thay giấy, xà phòng | 1 lần | | | |
| | Thay viên khử mùi tiểu nam | | 2 lần | | |
| | Cửa ra vào, cửa sổ, cửa chớp | | 2 lần | | |
| | Thay túi nylon và đồ rác | 2 lần | | | |
| Khu vực hội trường | | | | | |
| 7 | Làm sạch sàn | 2 lần | | | |
| | Làm sạch, giặt là khăn phủ bàn ghế | | | 1 lần/tháng | |
| | Làm sạch phù hiệu, bảng biển | | 2 lần | | |
| | Làm sạch vách kính, cửa ra vào | | 2 lần | | |
| | Quét, làm sạch mạng nhện tường trần | | | 1 lần/tháng | |
| Khu vực bếp ăn | | | | | |

| | | | | | |
|----------------------------|--|-------|-------|--|--|
| 8 | Làm sạch hành lang phía ngoài cửa bếp | 2 lần | | | |
| | Làm sạch vách kính, cửa sổ | | 2 lần | | |
| | Quét mạng nhện tường trần | | 2 lần | | |
| Khu vực thu gom rác | | | | | |
| 9 | Tất cả các rác thải được thu gom về nơi quy định của Bệnh viện | 2 lần | | | |
| | Làm sạch các thùng đựng rác (định kỳ) | 1 lần | | | |
| | Thu gom các trang thiết bị làm sạch sau khi hoàn thành công việc | 1 lần | | | |
| | Kiểm tra lại toàn bộ vị trí làm sạch | 3 lần | | | |

3.4. Yêu cầu về danh mục, số lượng vật tư, hóa chất, dụng cụ để thực hiện dịch vụ

a. Vật tư

| TT | DANH MỤC | ĐVT | Thời gian sử dụng (tháng) | Số lượng |
|----|----------------------------|-----|---------------------------|----------|
| 1 | Ráp xanh | cái | 1 | 20 |
| 2 | Găng tay cao su liên doanh | đôi | 1 | 20 |
| 3 | Khăn đa năng | cái | 1 | 90 |
| 4 | Phát trần | cái | 6 | 3 |
| 5 | Bàn chải cứng | cái | 6 | 10 |
| 6 | Dao nội | cái | 6 | 10 |
| 7 | Chổi sơn | cái | 6 | 20 |
| 8 | Gắp rác | cái | 6 | 20 |
| 9 | Phễu nhựa to | cái | 12 | 3 |
| 10 | Dây điện | m | 12 | 50 |
| 11 | Ổ cắm 3 ổ | cái | 12 | 2 |
| 12 | Phích cắm | cái | 12 | 2 |
| 13 | Gáo nhựa | cái | 3 | 5 |
| 14 | Áo mưa | cái | 1 | 1 |
| 15 | Xô nhựa | cái | 3 | 5 |
| 16 | Phốt đơ 16cm | cái | 1 | 3 |

| | | | | |
|----|---|-----|----|-----|
| 17 | Ống nước phun áp lực | m | 12 | 50 |
| 18 | Ủng cao su | cái | 3 | 5 |
| 19 | Làn siêu thị nhỏ | cái | 12 | 2 |
| 20 | Gạt sàn nhựa 45 | cái | 3 | 8 |
| 21 | Gạt kính UG | cái | 3 | 2 |
| 22 | Thanh chữ T | cái | 3 | 2 |
| 23 | Bông trà kính | cái | 3 | 3 |
| 24 | Gậy nhôm 1,5m | cái | 12 | 10 |
| 25 | Xẻng nhựa có cán | cái | 3 | 10 |
| 26 | Chổi nhựa chéo | cái | 1 | 15 |
| 27 | Đầu lau nội | cái | 1 | 10 |
| 28 | Giỏ vắt | cái | 6 | 8 |
| 29 | Cây nối 3,6 | cái | 12 | 1 |
| 30 | Đầu dây âm metro 40cm | cái | 1 | 35 |
| 31 | Bộ dây âm metro 40cm | cái | 12 | 35 |
| 32 | Xô nhựa chữ nhật | cái | 6 | 20 |
| 33 | Dũi sàn | cái | 6 | 10 |
| 34 | Hộp nhựa 15lit | cái | 12 | 5 |
| 35 | Chổi tre có cán | cái | 1 | 5 |
| 36 | Bình xịt kính | cái | 12 | 4 |
| 37 | Kéo cắt cây | cái | 3 | 1 |
| 38 | Ống nước + vòi phun (dùng để tưới cây) | m | 12 | 500 |

b. Hóa chất

| TT | Tên hóa chất | Công dụng | Phân tích | ĐVT | Thời gian sử dụng (tháng) | Số lượng |
|----|------------------|--------------|---|-----|---------------------------|----------|
| 1 | Tinh dầu xả, quế | Phun khử mùi | Tự nhiên, an toàn, không hại môi trường, không ảnh hưởng sức khỏe | Lít | 1 | 3 |

| | | | | | | |
|----|---------------------------|--|---|-----|---|----|
| 2 | Hóa chất lau kính | Làm sạch gương, kính | An toàn, không hại môi trường, không ảnh hưởng sức khỏe | Lít | 1 | 5 |
| 3 | Hóa chất lau sàn | Lau sàn | An toàn, không hại môi trường, không ảnh hưởng sức khỏe | Lít | 1 | 30 |
| 4 | Hóa chất tẩy rửa bồn cầu | Làm sạch và diệt khuẩn sử dụng làm sạch bên trong các thiết bị vệ sinh (bồn cầu, bồn tiểu) | An toàn, không hại môi trường, không ảnh hưởng sức khỏe | Lít | 1 | 35 |
| 5 | Hóa chất làm sạch đa năng | Làm sạch bên ngoài thiết bị vệ sinh, các bề mặt men sứ, sàn, tường gạch ceramic, men và các bề mặt khác có các chất dầu mỡ, dễ lau, rửa. | An toàn, không hại môi trường, không ảnh hưởng sức khỏe | Lít | 1 | 10 |
| 6 | Cloramin B | Tẩy rửa, sát trùng các khu vực công cộng restroom, phòng tập kết rác, xe, thùng chứa rác | An toàn, không hại môi trường, không ảnh hưởng sức khỏe | kg | 1 | 1 |
| 7 | Javel | Khử trùng, tẩy rửa | An toàn, không hại môi trường, không ảnh hưởng sức khỏe | Lít | 1 | 30 |
| 8 | Bột giặt | Giặt khăn lau, đầu lau | An toàn, không hại môi trường, không ảnh hưởng sức khỏe | Kg | 1 | 10 |
| 9 | Nước giặt | Dùng để giặt tải lau | An toàn, không hại môi trường, không ảnh hưởng sức khỏe | Lít | 1 | 5 |
| 10 | Nước rửa bát | Rửa cốc chén | An toàn, không hại môi trường, không ảnh hưởng sức khỏe | Lít | 1 | 10 |
| 11 | Băng phiến | Khử mùi bồn tiểu nam | An toàn, không hại môi trường, không ảnh hưởng sức khỏe | kg | 1 | 2 |

c. Máy móc

| STT | Tên máy | ĐVT | Số lượng | Đặc điểm thiết bị |
|-----|-----------------------|-------|----------|--|
| 1 | Máy chà quét liên hợp | Chiếc | 1 | - Công suất: $\geq 1650W$ - Đánh sàn sạch, hành lang. |

| | | | | |
|---|--|-------|----|--|
| 2 | Máy đánh sàn tốc độ chậm | Chiếc | 1 | - Công suất: $\geq 1000W$ - Đánh sàn sành, hành lang, nhà vệ sinh. |
| 3 | Máy hút nước, hút bụi công nghiệp | Chiếc | 1 | - Dung tích thùng chứa: $\geq 70L$. - Công suất: $\geq 2400W$. - Hút bụi thang máy và khe kẽ, hút bụi sàn, hút nước sàn. |
| 4 | Máy phun áp lực | Chiếc | 1 | - Công suất: $\geq 2000W$. - Dùng để phun rửa. |
| 5 | Xe đẩy dọn vệ sinh 3 tầng (Xe đựng đồ) | Chiếc | 20 | - Chứa nước, hóa chất tẩy rửa, khăn, dụng cụ lau kính..... |

d. Túi nilon

| TT | Danh mục | Tiêu chuẩn kỹ thuật | ĐVT | Thời gian sử dụng (tháng) | Số lượng |
|----|---|--|-----|---------------------------|----------|
| 1 | Túi nilong màu xanh nhỏ đựng rác thải sinh hoạt | Sản phẩm đảm bảo chất lượng, làm bằng nhựa PE, đúng yêu cầu về quy cách, trên thân túi nilon có in biểu tượng theo TT 20/2021/TT-BYT, định lượng 1kg = 70 - 80 cái, một túi có thể đựng được 15 kg. Kích thước túi: 35x60 cm, có quai treo | Kg | 1 | 120 |
| 2 | Túi nilon màu xanh to đựng rác thải sinh hoạt | Sản phẩm đảm bảo chất lượng, làm bằng nhựa PE, đúng yêu cầu về quy cách, trên thân túi nilon có in biểu tượng theo TT 20/2021/TT-BYT, định lượng 1Kg = 30 - 35 cái, một túi có thể đựng được 40 kg. Kích thước túi: 90x110 cm | Kg | 1 | 80 |
| 3 | Túi nilon màu vàng đựng rác | Sản phẩm đảm bảo chất lượng, làm bằng nhựa PE, đúng yêu cầu về quy cách, trên thân túi nilon có in biểu | Kg | 1 | 50 |

| | | | | | |
|---|--|---|----|---|----|
| | thải nguy hại | tượng theo TT 20/2021/TT-BYT, định lượng 1kg = 70 - 80 cái, miệng có mép dán một túi có thể đựng được 17kg. Kích thước túi: 35x60 cm | | | |
| 4 | Túi nilon màu trắng đựng rác thải tái chế | Sản phẩm đảm bảo chất lượng, làm bằng nhựa PE, đúng yêu cầu về quy cách, trên thân túi nilon có in biểu t- ượng theo TT 20/2021/TT-BYT, định lượng 1kg = 45 - 50 cái, có mép dán một túi có thể đựng được 17 kg. Kích thước túi: 37x70 cm | Kg | 1 | 20 |

- *Thời gian thay túi nilon:*

- Túi xanh to: thay khi đầy, ít nhất 2 lần/ngày
- Túi xanh nhỏ: thay khi đầy, ít nhất 3 lần/ngày
- Túi vàng: thay khi đầy, ít nhất 2 lần/ngày
- Túi trắng: thay khi đầy, ít nhất 2 lần/ngày

- *Ghi chú:*

- Khi thay túi không được sử dụng lại các túi cũ.
- Phân loại rác thải theo đúng quy định tại Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

*** Ghi chú:**

Yêu cầu kỹ thuật làm sạch:

Đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn làm sạch, đảm bảo công tác vô trùng, chống nhiễm khuẩn trong bệnh viện, ngành y tế.

Chịu trách nhiệm vệ sinh các hạng mục, trang thiết bị có chiều cao dưới 4m.

Yêu cầu về nhân sự:

- Đảm bảo đủ số lượng nhân viên là 20 người/ngày bao gồm cả Giám sát. Nhân viên tham gia thực hiện gói thầu có tuổi nằm trong độ tuổi lao động theo quy định, đủ sức khỏe đáp ứng yêu cầu công việc (có giấy khám sức khỏe theo quy định).

- Có phương án bố trí nhân lực dự phòng (có trình độ tương đương hoặc tốt hơn các nhân sự đã đề xuất tại E-HSDT) để sẵn sàng thay thế trong trường hợp vì lý do

bất khả kháng nào đó, nhân sự đã đăng ký không tiếp tục công việc tại Bệnh viện hoặc khi Chủ Đầu tư yêu cầu.

- Cam kết nhân sự đề xuất làm việc tại Bệnh viện không có sự trùng lặp thời gian làm việc với các đơn vị khác và cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật nếu vi phạm.

- Nhân sự khi làm việc phải mặc đồng phục, đeo thẻ tên đúng quy định.

- 100% nhân viên được đào tạo kiến thức và thực hành về vệ sinh môi trường (*Căn cứ yêu cầu tại Thông tư số 16/2018/TT-BYT ngày 20/7/2018 của Bộ Y tế quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh*) và có chứng nhận/chứng chỉ đào tạo về vệ sinh môi trường trong các cơ sở khám chữa bệnh từ các trường y khoa, trung tâm đào tạo của các Bệnh viện, Hội kiểm soát nhiễm khuẩn hoặc đơn vị có thẩm quyền khác.

- Giám sát được đào tạo về PCCC và CNCH và đã được cấp Giấy chứng nhận/chứng chỉ.

- Giám sát phải có mặt tại bệnh viện để đảm bảo công việc được điều hành thuận lợi. Khi giám sát vắng mặt (lý do cá nhân) phải có nhân sự thay thế.

- Giám sát phải có thái độ hợp tác khi làm việc, nếu không thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ như bị phản ánh từ các khoa phòng, qua kiểm tra từ phía bệnh viện, phản ánh của bệnh nhân, người nhà bệnh nhân hoặc nhân viên y tế... bệnh viện sẽ thuê người giám sát và chi phí thuê sẽ do đơn vị cung cấp dịch vụ vệ sinh chi trả.

- Có kế hoạch đào tạo, hướng dẫn công nhân sử dụng các đầu lau đúng khu vực, vị trí.

- Hỗ trợ, hướng dẫn người bệnh đến khám tại bệnh viện trong trường hợp cần thiết.

- Công nhân phải được đào tạo, hướng dẫn và thực hành kỹ thuật lau bề mặt, phân loại và sử dụng tải lau đúng khu vực, vị trí.

- Công nhân phải được đào tạo, hướng dẫn về kỹ thuật giặt khăn lau, tải lau theo quy trình 1 xô theo quy định.

- Công nhân trước khi làm việc tại bệnh viện phải được phổ biến nội quy, quy định của bệnh viện và các vị trí chốt. Công nhân phải được phổ biến các quy định về khu vực phụ trách, thời gian làm việc, các vấn đề thu gom, phân loại và vận

chuyển rác thải theo đúng quy định, ví dụ: thời gian thu gom rác, thời gian vận chuyển rác, thời gian thay túi rác...

- Sử dụng các hóa chất, máy móc và trang thiết bị theo đúng hồ sơ yêu cầu.
- Nghiêm cấm đổ chất tẩy rửa lau sàn, hóa chất vệ sinh vào cây cối trong bệnh viện.
- Nghiêm cấm mọi hành vi mua bán hóa chất, trang thiết bị vệ sinh, rác thải,.. trong khuôn viên bệnh viện dưới mọi hình thức.
- Nghiêm cấm công nhân vệ sinh tụ tập ăn uống trong khu vực khoa/phòng trong bệnh viện.
- Toàn bộ nhân viên của đơn vị cung cấp dịch vụ có thái độ cư xử hòa nhã, giao tiếp văn minh, lịch sự, không được quát mắng, to tiếng và gây bức xúc với bệnh nhân và người nhà người bệnh. Nếu xảy ra mâu thuẫn phía đơn vị cung cấp dịch vụ phải chịu trách nhiệm bồi thường mọi thiệt hại do nhân viên Bên B gây ra đối với bên A và bên thứ ba (trong thời gian và khu vực làm việc do bên B chịu trách nhiệm cung cấp dịch vụ khi có biên bản xác nhận của các bên).
- Không yêu cầu xác nhận không có tiền án, tiền sự đối với công nhân vệ sinh
- Nhà thầu điền đầy đủ thông tin của nhân sự tham gia gói thầu theo mẫu sau:

| TT | Họ tên | Ngày tháng năm sinh | Vị trí làm việc | Chứng chỉ/Chứng nhận | | | Giấy khám sức khỏe | Giấy xác nhận lý lịch của địa phương |
|-----|--------|---------------------|-----------------|-------------------------------------|--------------|--------------------------|--------------------|--------------------------------------|
| | | | | Vệ sinh môi trường hoặc tương đương | PCCC và CHCN | An toàn vệ sinh lao động | | |
| 1 | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | |

Yêu cầu kỹ thuật về máy móc thiết bị, dụng cụ

Máy móc thiết bị, dụng cụ làm sạch đảm bảo đủ tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ cho công việc làm sạch hàng ngày tại bệnh viện: catalogue và tài liệu kỹ thuật kèm theo. Có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng (máy móc thuộc sở hữu của nhà thầu hoặc đi thuê). Trường hợp thuộc sở hữu của nhà thầu phải có hợp đồng, hóa đơn mua bán để chứng minh. Trường hợp nhà thầu đi thuê phải có hợp đồng hoặc thỏa thuận thuê máy móc và bên cho thuê phải chứng minh quyền sở hữu của mình.

Yêu cầu về vật tư, vật liệu, hoá chất

Vật tư vật liệu, hoá chất sử dụng cho công trình phải đáp ứng được các thông số kỹ thuật phục vụ cho công việc làm sạch hàng ngày tại bệnh viện và phải có chứng chỉ của nơi sản xuất (*hoá chất sử dụng có đủ giấy chứng nhận lưu hành Bộ Y tế hoặc phiếu kiểm nghiệm của các cơ quan có thẩm quyền, kèm theo hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt*).

Tổ chức công việc làm sạch hàng ngày tại bệnh viện

- Bảng biểu nội dung, thuyết minh quy trình, tần suất chi tiết của từng hạng mục công việc làm sạch chung và riêng biệt theo từng khu vực.

- Biểu đồ, thuyết minh việc bố trí nhân lực của các hạng mục công việc định kỳ và thường xuyên hàng ngày tại các khu vực làm sạch, phối hợp công tác giữa các công đoạn làm sạch, thu gom, phân loại và vận chuyển rác y tế .

- Tổ chức bộ máy chỉ huy công việc tại bệnh viện.

- Tổ chức quản lý nhân lực, vật tư thiết bị... tại bệnh viện.

- Tổ chức quản lý chất lượng làm sạch tại bệnh viện.

- Biện pháp tổ chức quản lý về vệ sinh môi trường và điều kiện an toàn khác như phòng chống cháy nổ, bảo hộ lao động.

Tiến độ công việc hàng ngày

- Trong hồ sơ dự thầu các nhà thầu phải lập tiến độ triển khai công việc hàng ngày. Tiến độ cần vạch rõ thời gian hoàn thành từng phần hạng mục công việc, phối hợp chặt chẽ với các khoa phòng để bố trí hợp lý thời gian làm sạch từng phòng, thu gom và vận chuyển rác thải y tế và rác thải sinh hoạt, làm sạch khu vệ sinh , các khu công cộng khác cho phù hợp với đặc thù riêng của từng đơn vị.

Quản lý chất lượng làm sạch

Để đảm bảo cho công việc làm sạch đúng yêu cầu của bệnh viện, tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành, nhà thầu cần phải trình bày trong hồ sơ dự thầu của mình các nội dung sau:

1. Danh mục các tiêu chuẩn kỹ thuật mà nhà thầu sẽ áp dụng cho từng khu vực trong bệnh viện.

- Bảng kê toàn bộ chủng loại vật tư thiết bị, dụng cụ, hoá chất,... đưa vào sử dụng cho gói thầu; trong đó cần nêu tên, quy cách, chất lượng, nhà sản xuất, thông số kỹ thuật chính...
- Biện pháp quản lý để đảm bảo chất lượng cho dự án.

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

- Giải pháp và phương pháp luận;
- Kế hoạch công tác.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Vào ngày 30 hàng tháng, hai bên cử đại diện đi nghiệm thu kết quả, chất lượng công việc (có biên bản) làm cơ sở để thanh toán chi phí hàng tháng.

5.1 Chế tài xử phạt:

Trong bất kỳ trường hợp nào, nếu nhà thầu hoặc nhân viên vệ sinh của nhà thầu vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào được quy định trong Hợp đồng, Bệnh viện sẽ lập biên bản và áp dụng chế tài với nhà thầu theo thỏa thuận tương ứng được 02 bên thống nhất như sau:

5.1.1 Đối với nhân viên vệ sinh (Bao gồm cả giám sát và công nhân)

| TT | Hành vi vi phạm về thái độ, tác phong làm việc và chất lượng công việc vệ sinh | Chế tài | |
|----|---|--------------------------|----------------------------|
| | | Lần 1 | Lần 2 |
| 1 | Nhân viên vệ sinh tụ tập nói chuyện riêng trong giờ làm việc ở nơi công cộng | Phạt 30% công ngày lương | Điều chuyển khỏi Bệnh viện |
| 2 | Nhân viên vệ sinh tự ý rời bỏ vị trí, trốn việc, ngủ hoặc làm việc riêng trong giờ làm việc | | |
| 3 | Nhân viên vệ sinh vi phạm thời gian làm việc | | |
| 4 | Nhân viên vệ sinh không thực hiện đúng và đủ quy trình, kỹ thuật vệ sinh bề mặt | | |
| 5 | Nhân viên vệ sinh không thực hiện đúng và đủ quy định về tần suất vệ sinh bề mặt | | |
| 6 | Trang phục của nhân viên vệ sinh không đúng quy định của Bệnh viện, thiếu bảng | Phạt 50% công ngày lương | Điều chuyển |

| | | | |
|----|--|---|----------------------------|
| | tên, không mang bảo hộ lao động khi làm việc | | khỏi Bệnh viện |
| 7 | Nhân viên vệ sinh có thái độ không hợp tác với đội ngũ giám sát của Bệnh viện | | |
| 8 | Nhân viên vệ sinh tự ý phân loại rác thải; vận chuyển, tập kết rác thải không đúng nơi quy định; tự ý bán rác thải | | |
| 9 | Nhân viên vệ sinh sử dụng từ ngữ thiếu văn hóa (nói tục, chửi thề, ...), có thái độ mất lịch sự đối với nhân viên y tế, người bệnh, người nhà người bệnh, khách đến thăm... | | |
| 10 | Nhân viên vệ sinh đến địa điểm làm việc nhưng có rượu bia trong người, tổ chức ăn nhậu, cờ bạc tại địa điểm làm việc | | |
| 11 | Nhân viên vệ sinh sử dụng hóa chất, dụng cụ được cung cấp cho việc vệ sinh vào mục đích khác (buôn bán, trao đổi... – Không chấp nhận lý do mua về dùng, mua hộ hoặc cầm hộ). | Phạt 100% công ngày lương | Điều chuyển khỏi Bệnh viện |
| 12 | Giám sát Không hoàn thành công việc: Không sát xao CNVS, không đi giám sát các khoa theo Thời gian biểu đã thống nhất, Các Điều dưỡng trưởng phản hồi chưa đạt, bỏ vị trí không báo cáo phòng HCQT | | |
| 13 | Nhân viên vệ sinh gây mất trật tự an ninh, gây gổ, đánh nhau | - Ngay lập tức điều chuyển khỏi Bệnh viện | |
| 14 | Nhân viên vệ sinh sử dụng chất gây nghiện (chất kích thích, ma túy...) | - Ngay lập tức điều chuyển khỏi Bệnh viện | |
| 15 | Nhân viên vệ sinh gian lận, thiếu trung thực, trộm cắp tài sản của khoa phòng, Bệnh viện. | - Ngay lập tức điều chuyển khỏi Bệnh viện - Bồi thường tài sản bị đánh cắp | |

5.1.2 Đối với nhà thầu

| STT | Hành vi vi phạm | ĐVT |
|-----|---|--|
| 1 | Nhà thầu không cung cấp đủ số nhân sự (thiếu nhân sự) | - không quá 01 nhân sự/ngày - không quá 02 ngày/tháng - nhà thầu có trách nhiệm bù nhân sự thiếu trong tháng |
| 2 | Nhà thầu cử nhân viên vệ sinh thay thế nhân viên chính thức nghỉ việc nhưng không thông báo cho đơn vị Quản lý | - không quá 01 nhân sự/tháng |
| 3 | Nhà thầu không trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho nhân viên vệ sinh như cam kết | - không quá 01 nhân sự/tháng |
| 4 | Nhà thầu cung cấp thiếu dụng cụ, hóa chất đã cam kết, làm ảnh hưởng đến công việc làm sạch của nhân viên | - không quá 01 lần/tháng |
| 5 | Nhà thầu cung cấp nhân sự không đạt yêu cầu chất lượng theo Hợp đồng với Bệnh viện. | - không quá 01 lần/tháng |
| 6 | Nhà thầu cung cấp hóa chất vệ sinh không đạt yêu cầu, không có nhãn mác, không chứng minh được nguồn gốc xuất xứ | - không quá 01 lần/tháng |
| 7 | Nhân viên vệ sinh gây ra sự cố trong quá trình làm việc gây hỏng hóc, mất mát tài sản của BV | - không quá 01 lần/tháng |
| 8 | Nhân viên vệ sinh vi phạm các hành vi về thái độ, tác phong làm việc và vi phạm trong việc thực hiện công việc vệ sinh làm sạch | - không quá 01 lần/tháng - Trường hợp nhân viên vệ sinh vi phạm các quy định về xử lý rác thải, Bên B phải chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật khi bị cơ quan chức năng xử lý. |
| 9 | Nhân viên vệ sinh vi phạm nội quy, quy định của khoa/phòng/đơn vị làm việc, | - không quá 01 lần/tháng |

| |
|---|
| vi phạm nội quy, quy định của Bệnh viện |
|---|

Việc chứng minh vi phạm được xác định theo các bằng chứng thực tế khi kiểm tra định kỳ và đột xuất. Trường hợp có vi phạm, Chủ Đầu tư lập biên bản và thực hiện các bước như sau:

- + Lần 1: Nhắc nhở khắc phục
- + Lần 2: Trừ 3% giá trị thanh toán
- + Lần 3: Trừ 5% giá trị thanh toán và xem xét chấm dứt hợp đồng

Khi bên A chấm dứt hợp đồng do lỗi của bên B thì hợp đồng được đánh giá là không hoàn thành.

Những quy định cụ thể giữa hai bên sẽ được thống nhất trong hợp đồng. Các vi phạm sẽ được lập biên bản và đính kèm nghiệm thu thanh lý hàng tháng.